

THÁCH THỨC CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGOÀI CÔNG LẬP Ở HẢI PHÒNG KHI TIẾP NHẬN CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA MỚI

• **ThS. PHẠM TUẤN HÙNG**

Sở Giáo dục - Đào tạo Hải Phòng

Từ năm học 2006-2007 trên phạm vi toàn quốc các trường trung học phổ thông (THPT) sẽ thực hiện chương trình và sách giáo khoa (SGK) mới ở lớp 10, không phân biệt trường công lập hay ngoài công lập. Đứng trước yêu cầu đòi hỏi của việc triển khai thực hiện phân ban, các trường THPT ngoài công lập (THPT-NCL) ở thành phố Hải Phòng cần phải làm gì để đáp ứng yêu cầu mục tiêu đề ra về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên?

I. Thực trạng về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên các trường THPT- NCL ở Hải Phòng

Thành phố Hải Phòng là địa phương sớm có trường THPT-NCL và tốc độ phát triển của loại hình trường này khá nhanh. Năm học 1989 - 1990 có 4 trường, đến năm học 2005-2006 có 24 trường với 24.392 học sinh, chiếm 32,62% số học sinh THPT toàn thành phố. Sự phát triển về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên trong loại hình trường này cũng rất đáng ghi nhận. Về cơ sở vật chất, có nhiều trường được xây dựng kiên cố với vốn đầu tư nhiều tỉ đồng như: tư thực Marie Curie, Dân lập Hàng Hải, Bán công Vĩnh Bảo ... Về đội ngũ, từ chỗ chủ yếu là giáo viên thỉnh giảng đến nay đội ngũ giáo viên cơ hữu trong các trường THPT-NCL đã tăng lên rõ rệt: năm học 2005-2006 có 391 giáo viên cơ hữu trên tổng số 1195 giáo viên tham gia giảng dạy, chiếm 32,72%. Song để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và SGK THPT thì điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên của các trường THPT-NCL ở Thành phố Hải Phòng còn nhiều bất cập.

1. Về cơ sở vật chất

Thống kê đầu năm học 2005-2006 cho thấy:

Số trường	Số lớp	Phòng học	Phòng TN-TN	Thư viện	Máy vi tính
24	476	430	14	11	332
Tỉ lệ		0,9 p/lớp	29,17%	45,83%	27,67%

Ở các trường, nhìn chung đủ số phòng học chính khoá cho học sinh, tuy nhiên nếu triển khai chương trình phân ban thì nhu cầu số phòng học sẽ tăng lên đáng kể do phải thực hiện các chủ đề tự chọn và có một số môn học mới. Số phòng thí nghiệm, thực hành và thư viện còn quá thấp so với yêu cầu, đặc biệt số máy vi tính còn quá ít, thậm chí có trường không có một máy vi tính nào, trong khi chương trình mới đưa môn tin học vào chương trình chính khoá. Thiết bị dạy học ở nhiều trường còn quá nghèo nàn, các điều kiện khác như sân bãi tập để dạy môn thể dục và thực hiện các hoạt động ngoài giờ lên lớp còn thiếu nhiều.

2. Về đội ngũ giáo viên

Mặc dù có nhiều cố gắng trong việc nâng tỉ lệ giáo viên cơ hữu trong các trường THPT-NCL, song vấn đề đội ngũ đối với các trường THPT-NCL cũng còn một số hạn chế: Những giáo viên nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy đa số tuổi cao, ngại học tập, bồi dưỡng thêm về chuyên môn, trái lại số giáo viên trẻ mới ra trường tham gia vào đội ngũ giáo viên cơ hữu có lòng nhiệt tình và hăng hái, nhưng lại thiếu kinh nghiệm về giảng dạy, quản lí và giáo dục học sinh.

Thống kê về độ tuổi giáo viên THPT-NCL ở

Độ tuổi	>70 tuổi	từ 60-69	từ 50-59	từ 40-49	từ 30-39	< 30 tuổi
1247	5	90	261	299	245	347
%	0,40	7,22	20,93	23,98	19,65	27,82

Hải Phòng năm học 2005-2006 cho thấy:

Với trên 67% giáo viên thỉnh giảng, trong đó có trên 20% giáo viên đã nghỉ hưu, việc tổ chức cho số giáo viên này được tham gia bồi dưỡng thay sách là rất khó khăn đối với các trường THPT-NCL, nguyên nhân chủ yếu do tâm lí và điều kiện sức khoẻ của số giáo viên này. Do tính chất đa dạng của nguồn giáo viên (giáo viên cơ hữu, giáo viên thỉnh giảng đang dạy trong các



trường THPT công lập, giáo viên thỉnh giảng đã nghỉ hưu, giáo viên thỉnh giảng từ các cơ sở giáo dục khác ...), nên khâu tổ chức bồi dưỡng tại chỗ đối với giáo viên tham gia giảng dạy tại các trường THPT- NCL càng hết sức khó khăn.

II. Thách thức đối với trường THPT-NCL ở Hải Phòng khi tiếp nhận phân ban

1. Thách thức về điều kiện cơ sở vật chất

So với các trường THPT công lập (THPT-CL) được hưởng các khoản chi từ nguồn ngân sách nhà nước đã gặp không ít khó khăn, lúng túng khi tiếp nhận chương trình và SGK THPT mới, thì đối với các trường THPT-NCL vấn đề lại càng phức tạp và khó khăn hơn nhiều. Theo tính toán của Bộ GD&ĐT, kinh phí tối thiểu cho một bộ thiết bị của 1 môn học lớp 10 theo chương trình mới trung bình khoảng 80 triệu đồng, như vậy mỗi nhà trường THPT-NCL phải bỏ ra ít nhất khoảng 1 tỉ đồng cho việc mua, sắm thiết bị dạy học cho lớp 10, chưa kể phải trang bị số máy vi tính đủ đảm bảo dạy môn tin học. Trong khi đó nguồn kinh phí đối với các trường THPT-NCL là hết sức khó khăn, chủ yếu từ các khoản đóng góp của học sinh như học phí, tiền xây dựng và các khoản phụ phí khác, theo quy định của UBND Thành phố Hải Phòng, mức thu hiện nay như sau:

- Tiền học phí: từ 90.000 đồng đến 110.000 đồng/tháng
- Tiền xây dựng: từ 150.000 đồng đến 300.000 đồng/năm

Sẽ rất khó khăn trong việc đầu tư cơ sở vật chất để đón nhận chương trình và SGK mới. Thách thức về điều kiện cơ sở vật chất đối với các trường THPT-NCL là nguồn kinh phí thu không đủ chi so với nhu cầu xây dựng, mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học.

2. Thách thức về đội ngũ giáo viên

Thách thức về đội ngũ giáo viên đối với các trường THPT-NCL khi tiếp nhận chương trình và SGK mới trước hết là do tính đồng bộ về đội ngũ. Đây là nguyên nhân chính làm cho việc tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng tại chỗ cho giáo viên bị hạn chế.

III. Các giải pháp khắc phục khó khăn của các trường THPT-NCL Hải Phòng khi triển khai chương trình và SGK THPT mới

1. Giải pháp về xây dựng cơ sở vật chất

1. Trước hết phải tăng cường khâu tuyên

truyền, làm cho các cấp lãnh đạo Thành phố, các quận, huyện, thị xã và Hội đồng quản trị các trường THPT-NCL hiểu rõ mục tiêu, nội dung, yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, từ đó tạo điều kiện cho các nhà trường trong việc trang bị cơ sở vật chất.

2. Thành phố cần có cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích các trường THPT-NCL đầu tư cơ sở vật chất như: Tạo điều kiện trong việc giao đất xây dựng trường, có chính sách miễn giảm thuế sử dụng đất. Giao quyền tự chủ về tài chính theo điều 66 Luật Giáo dục năm 2005 cho các nhà trường, không nên quy định một mức học phí, mức thu tiền xây dựng "cào bằng" giữa các trường. Trích một phần ngân sách Thành phố để khuyến khích các trường có đầu tư cơ sở vật chất tốt.

3. Đối với các trường THPT-NCL, căn cứ vào yêu cầu về cơ sở vật chất của chương trình mới cần chủ động lên kế hoạch mua, sắm đồ dùng dạy học, xây dựng các phòng thí nghiệm, thực hành, mua máy vi tính ... ; trên cơ sở đó đề nghị một mức thu hợp lí về tiền học phí và tiền xây dựng...

4. Các trường cần chủ động thu hút nguồn kinh phí đầu tư từ các lực lượng xã hội có khả năng, có vốn để nhanh chóng tạo ra cơ sở vật chất phục vụ chương trình giáo dục mới.

5. Tăng cường liên kết với các cơ sở giáo dục khác hoặc cơ sở ngoài ngành giáo dục có điều kiện về cơ sở vật chất như: các trung tâm kĩ thuật tổng hợp hướng nghiệp và dạy nghề, các trung tâm thể dục thể thao, nhà văn hoá ... để phục vụ công tác giảng dạy và thực hiện các hoạt động giáo dục.

2. Giải pháp về đội ngũ giáo viên

1. Nhà nước cần nhanh chóng có cơ chế chính sách đối với đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy (giáo viên cơ hữu) trong các trường THPT-NCL, rút ngắn dần khoảng cách giữa giáo viên các trường công lập và ngoài công lập, tăng tỉ lệ giáo viên cơ hữu trong các trường ngoài công lập.

2. Các trường THPT-NCL cần có chế độ đãi ngộ, có cơ chế thu hút đối với số giáo viên giỏi, giáo viên có năng lực tham gia giảng dạy tại trường, tạo điều kiện cho số giáo viên này được học tập nâng cao trình độ, gắn bó lâu dài với nhà

(Xem tiếp trang 42)